* **Lý do chọn đề tài**

Trong nền kinh tế thị trường với sự hoạt động của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước thì sự cạnh tranh của các doanh nghiệp ngày càng gay gắt. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải độc lập tự chủ, năng động sáng tạo trong kinh doanh. Mỗi doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi.

Cũng chính vì vậy, công tác kế toán, kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp trong cả nước chiếm một vị trí quan trọng bởi đó là khâu cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là mối quan tâm của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và của cả các cơ quan quản lý Nhà nước. Kết quả kinh doanh quyết định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, đồng thời thể hiện trình độ tổ chức, năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh đúng đắn của doanh nghiệp.

Từ những nhận thức trên, trong quá trình thực tập tại Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân, em đã cố gắng tìm hiểu một cách tổng quát về công tác kế toán tại công ty và đặc biệt em đã đi sâu và nghiên cứu chuyên đề “ **Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh”** . Nội dung gồm 3 chương:

Chương 1: Giới thiệu sơ lược về Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân.

Chương 2: Thực trạng về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân.

Chương 3: Nhận xét và kiến nghị

* **Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân trong đó:

+ Nghiên cứu quá trình xử lý nghiệp vụ, luân chuyển chứng từ

+ Nghiên cứu phương pháp hạch toán các nghiệp vụ xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ

+ Nhận xét và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

* **Phương pháp nghiên cứu**

Vận dụng các phương pháp hạch toán trong kế toán doanh nghiệp để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty.

Phương pháp thu thập số liệu: các dữ liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu của đề tài sẽ được thực hiện thông qua quan sát thực tế và nghiên cứu thêm các tài liệu về thông tư, quyết định, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC *ngày 20/03/2006*

* **Phạm vi nghiên cứu**

+ Về mặt không gian: nghiên cứu doanh thu, chi phí của loại hình kinh doanh thiết kế thời trang, bán buôn bán lẻ hàng may mặc phạm vi Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân.

+ Về mặt thời gian: khảo sát thực tế Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân trong năm 2012

+ Về mặt nội dung: kế toán doanh thu, chi phí dựa trên phương diện Kế toán tài chính

Mặc dù đã rất cố gắng, song thời gian có hạn và bản thân chưa có nhiều kinh nghiệm nên chuyên đề của em không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong được sự hướng dẫn và chỉ bảo của Thầy và Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân để em có thể hoàn thiện tốt hơn chuyên đề này.

*Em xin chân thành cảm ơn !*CHƯƠNG 1: **GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN Y PHỤC DOANH NHÂN**

* 1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700688683 ngày 06 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 11 năm 2011 do Phòng Đăng Ký Kinh Doanh- Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp.

* Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân.
* Tên công ty viết tắt: SMART TAILOR JSC
* Biểu tượng: 
* Mã số thuế: 6000421432
* Điện thoại: 0650.3768225
* Fax :0650.3768225
* Địa chỉ chủ sở chính: Tổ 7, khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
* Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế chuyên dụng, mua bán hàng may sẵn..
* Vốn điều lệ: 24.247.150.000đồng
* Người đại diện theo pháp luật: Ông : Lê Hồng Phoa- Chủ tịch hội đồng quản trị
  1. Lĩnh vực hoạt động của công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp là: Thiết kế chuyên dụng, mua, bán các mặt hàng quần áo, phụ kiện may sẵn..

+ Cung cấp: quần áo, giày dép, phụ kiện may sẵn cho người tiêu dùng ba miền Bắc, Trung, Nam

+ Mua hàng từ công ty may mặc Bình Dương và nhập khẩu phụ kiện may sẵn..

+ Bán ra hình thức bán buôn, bán lẻ qua công ty, cửa hàng, đại lý…

* ***Hệ thống các cửa hàng:***

1. Unicol Hà Nội: TTTM Big C Thăng Long, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
2. Hải Phòng: Bic C Hải Phòng, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng.
3. Vĩnh Phúc: Quầy Unicol 13-14, Quốc Lộ 2, Tp. Vĩnh Phúc.
4. Unicol Đà Nẵng: TTTM Big C Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng.
5. Unicol Huế: TTTM Big C Huế, P. Phú Hội, TP. Huế.
6. Hoàng Văn Thụ: Big C HVT, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM.
7. Maximark Cộng Hòa: Tầng 1 Maximark Cộng Hòa, P.2, Q. TB, TP. HCM.
8. Unicol Đồng Nai:Tầng Trệt Big C Đồng Nai, Khu Phố 1, Biên Hòa, Đồng Nai.
9. CMT8: 506 CMT8, P.11, Q.3, TP. HCM.
10. 3 Tháng 2: Tầng 1 Maximark 3/2, Đường 3/2, Q.10, TP. HCM.
11. Tân Phú : Tầng Trệt Big C Phú Thạnh, Q. Tân Phú.
12. Nam Định: Khu đô thị mới Hòa Vượng, Tp. Nam Định.
13. Long Biên: Tầng hầm Savico Big C Long biên, Hà Nội.
14. Hải Dương: P. ngọc Châu, chân Cầu Vượt Ngọc Lương, Tp. Hải Dương.
15. Lê Văn Sỹ: 281 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, Tp. HCM.
16. Big C Vinh: Số 2, Quang Trung, TTTM Big C Vinh – nghệ An.
17. Bic C Thanh Hóa: shop 3 unicol, Đại Lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa.
18. Coop Vĩnh Yên: Tòa Nhà TTTM 60 VIA Plaza, Đường Mê Linh, P. Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

* ***Hệ Thống các đại Lý: (12 Đại Lý)***

Đại lý tỉnh Bình Dương, Đại Lý Hà Giang, Đại Lý Hà Đông Hà Nội, Đại Lý Ninh Bình, Đại Lý Quốc Oai Hà Nội, Đại Lý Thái Nguyên, Đại Lý Ba Đình Thanh Hóa, Đại Lý Thanh Xuân Hà Nội, Đại Lý Vinh, Đại Lý Nghệ An, Đại Lý Xuân Mai Hà Nội, Công Ty CP TM DV Hoàng An Quy Nhơn.

* 1. Tổ chức công tác kế toán của công ty
     1. *Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán*
        1. *Hình thức tổ chức bộ máy kế toán*

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, tinh giảm đến mức có thể, nên tổ chức kế toán của công ty theo mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ, tài liệu kế toán được tập trung xử lý tại phòng kế toán của công ty, từ khâu lập chứng từ cần thiết( Chứng từ bên trong công ty như: Phiếu thu, phiếu chi…) đến việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo đều do phòng kế toán của Công ty đảm nhiệm.

* + - 1. *Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán*

**Kế toán trưởng**

**+Kế toán tổng hợp**

**Kế toán bán hàng+kế toán phải thu**

**Kế toán hàng tồn kho + kế toán phải trả+thủ quỹ+kế toán thuế**

**Kế toán chi phí + kế toán thanh toán**

**Sơ đồ 1.1: Bộ máy kế toán**

* 1. **Hình thức kế toán**

Hiện nay công ty đang sử dụng phần mềm kế toán Effect Accounting 3.0 để hạch toán sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính trên cơ sở Nhật ký chung

* + - * *Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán*

**CHỨNG TỪ**

**KẾ TOÁN**

**BẢNG**

**TỔNG HỢP**

**CHỨNG TỪ**

**KẾ TOÁN**

**CÙNG LOẠI**

**Sổ Kế Toán**

- Sổ tổng hợp

- Sổ chi tiết

- Báo cáo tài chính

- Báo cáo kế toán quản trị

**PHẦN MỀM**

**KẾ TOÁN**

MÁY VI TÍNH

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

***Ghi chú:***

Nhập số liệu hàng ngày:

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:

Đối chiếu, kiểm tra:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

* 1. **Các loại sổ sách và chứng từ kế toán công ty sử dụng**
* *Các loại Sổ sách kế toán*:

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo nội dụng kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp. Công ty lập sổ theo nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của chính phủ.

* Hệ thống sổ gồm 2 loại: Tổng hợp và chi tiết
* Sổ kế toán tổng hợp: Sổ nhật ký, Sổ cái
* Sổ kế toán chi tiết: Số chi tiết, thẻ kế toán chi tiết
* *Chứng từ sử dụng*: Chứng từ kế toán của công ty thực hiện theo nội dung, phương pháp lập, chứng từ theo quy định của luật kế toán và nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của chính phủ, hệ thống chứng từ bao gồm hai hệ thống: Chứng từ có tính chất bắt buộc và chứng từ có tính hướng dẫn.
  1. **Chế độ, chính sách kế toán tại công ty**
     1. *Chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 và thông tư 224/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 , Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi bổ sung có liên quan của Bộ Tài Chính.

* + 1. *Niên độ kế toán*

Công ty áp dụng niên độ kế toán là 1 năm, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

* + 1. *Đơn vị tiền tệ sử dụng*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam ( VNĐ )

* + 1. *Phương pháp kế toán hàng tồn kho*
* Nguyên tắc xác định hàng tồn kho: Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc bao gồm: Giá mua, Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng đưa vào sử dụng.
* Giá thực tế nhập kho: Đối với hàng hoá mua ngoài: Giá thực tế = Giá mua theo hoá đơn ( Chưa thuế GTGT) + chi phí phát sinh trong khi mua.
* Giá thực tế xuất kho: Xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền( BQGQ)
* Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
  + 1. *Phương pháp kế toán tài sản cố định*
* Phương pháp hạch toán tài sản cố định
* Tài sản cố định được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí liên quan đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
* Giá trị còn lại của tài sản cố định là nguyên giá của tài sản cố định sau khi trừ (-) đi số khấu hao luỹ kế của tài sản đó.
* Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định
* Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng
  + 1. *Phương pháp hạch toán thuế giá trị gia tăng*

Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

**CHƯƠNG 2**: THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Y PHỤC DOANH NHÂN

2.1. Kế toán hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

*2.1.1. Khái quát về quá trình bán hàng*

Bán hàng là khâu cuối cùng trong quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại, nó chính là quá trình chuyển giao sở hữu về hàng hóa từ tay người bán sang tay người mua để nhận quyền sở hữu về tiền tệ hoặc quyền được đòi tiền người mua. Mạng lưới bán hàng của Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân phủ khắp ba miền Bắc, Trung, Nam.

Mặt hàng công ty bán chủ yếu là: Quần áo, phụ kiện may sẵn...

*2.1.2. Các phương thức bán hàng*

* Phương thức bán buôn:

+ Phương thức bán buôn qua kho: Áp dụng với các mặt hàng: caravat, dây nịt, quần áo công ty mua vào nhập kho rồi mới xuất bán. Thông thường, chi phí vận chuyển hàng từ kho đến lúc hàng đến địa điểm quy định sẽ do công ty chịu.

+ Phương thức bán buôn hàng hoá vận chuyển thẳng: Áp dụng với các mặt hàng: quần áo, caravat, dây nịt công ty mua hàng không về nhập kho. Với hình thức này công ty sẽ bán với giá thấp hơn giá bán lẻ.

* Phương thức bán lẻ: công ty mua hàng nhập kho rồi xuất kho nội bộ đến các shop của công ty để bán lẻ cho khách hàng

*2.1.3. Chứng từ, sổ sách và luân chuyển chứng từ*

* *Chứng từ sử dụng*

Hợp đồng kinh tế, phiếu đề nghị xuất hàng, hoá đơn GTGT

* *Luân chuyển chứng từ*

Bước 1: Khách hàng gửi yêu cầu cung cấp hàng hóa cho bộ phận kinh doanh

Bước 2: Căn cứ vào hợp đồng mua bán ký kết giữa công ty với khách hàng phòng kinh doanh lập phiếu đề nghị xuất hàng.

Bước 3: Kế toán hàng tồn kho nhận phiếu đề nghị xuất hàng, lập phiếu xuất kho sau đó chuyển phiếu đề nghị xuất hàng và phiếu xuất kho cho kế toán công nợ lập hóa đơn GTGT ghi nhận doanh thu, giá vốn, các khoản phải thu...

Bước 4: Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ.

## *2.1.4. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài TK 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” . Có các tài khoản cấp 2 và các tài khoản liên quan khác:

- 5111 “ Doanh thu bán hàng”

- 131 ‘ Phải thu của khách hàng”. Mở chi tiết cho từng khách hàng kế toán sử dụng TK 13111

- 33311 “ Thuế GTGT đầu ra”

## *2.1.5. Sổ sách kế toán*

+ Sổ nhật ký chung, sổ chi tiết , sổ cái

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 07/01/2012 xuất bán Quần,áo, dây nịt cho đại lý Sóc Sơn. Kế toán xuất hoá đơn GTGT ký hiệu DN/11P 0000735 ( *Tham chiếu phụ lục 1* ). Khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 13111: 312.106.350

Có 511: 283.733.045

Có 33311: 28.373.305

…

- Ngày 07/01/2012 xuất bán Áo cho công ty THHH Doanh Chánh. Kế toán xuất hoá đơn GTGT ký hiệu DN/11P 0000737( *Tham chiếu phụ lục 2* ). Khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 13111: 940.000

Có 511: 854.545

Có 33311: 85.455

…

- Ngày 08/12/2012 xuất bán Quần, áo cho công ty luật THHH Công Danh. Kế toán xuất hoá đơn GTGT ký hiệu DN/12P 0000688( *Tham chiếu phụ lục 3*). Khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 13111: 3.045.000

Có 511: 2.768.182

Có 33311: 276.818

- Ngày 26/12/2012 xuất bán Quần áo, phụ kiện may sẵn cho Đặng Thị Phương Lan-đại lý Hà Đông Hà Nội 2. Kế toán xuất hoá đơn GTGT ký hiệu DN/12P 0000740( *Tham chiếu phụ lục 4* ). Khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 13111: 31.344.300

Có 511: 28.494.818

Có 33311: 2.849.482

…

Ngày 31/12/2012 xuất bán Quần áo, phụ kiện may sẵn cho Khách hàng lẻ- Shop Maxi 3 Tháng 2. Kế toán xuất hoá đơn GTGT ký hiệu DN/12P 0000816( *Tham chiếu phụ lục 5*). Khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 13111: 174.153.000

Có 511: 158.320.909

Có 33311: 15.832.091

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ doanh thu bán hàng phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 511: 3.863.959.205

Có 911: 3.863.959.205

***Bảng 2.1: Sổ Cái tài khoản 511***

Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức - Bình Hòa – Thuận An - Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 511 – Doanh thu bán hàng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 08/12/2012 | BH-0032 | 08/12/2012 | Bán quần, áo | 131 |  | 2.768.182 |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 26/12/2012 | BH-0145 | 26/12/2012 | Bán quần, áo phụ kiện may sẵn | 131 |  | 28.494.818 |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT-0014 | 31/12/2012 | Kết chuyển DTBH | 911 | 3.863.959.205 |  |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 37.363.503.298 | 37.363.503.298 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

Người lập Kế toán trưởng Giám đốc

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)*

*2.1.6. Các báo cáo liên quan*

Để cấp thông tin về tình hình bán hàng nhằm đánh giá và quản lý quá trình bán hàng, bộ phận kế toán có liên quan thường căn cứ vào các nghiệp vụ xảy ra, có nhiệm vụ lập các báo cáo lên cấp trên hàng tháng.

* Cách lập báo cáo hoạt động bán hàng tại công ty:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại báo cáo | Mục đích | Người lập | **Người sử dụng** |
| Bảng kê bán hàng | Cơ sở đối chiếu các hoạt động bán hàng | Kế toán hàng hoá và tiêu thụ | Kế toán trưởng, giám đốc tài chính..và bộ phận liên quan |
| Bảng kê công nợ phải thu theo hoá đơn | Cơ sở đối chiếu các hoá đơn nợ còn phải thu | Kế toán tiền và công nợ | Kế toán trưởng, giám đốc tài chính..và bộ phận liên quan |

Ví dụ: bảng kê hóa đơn xuất tháng 12/2012 tại công ty như sau:

***Bảng 2.2: Bảng kê hoá đơn xuất***

**BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN XUẤT**

Tháng 12 năm 2012

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Mã KH | Tên KH | Số Hoá đơn | Tên hàng hoá | Tiền hàng | Tiền VAT | Tổng |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| 08/12/2012 | KH-047 | công ty luật THHH Công Danh | 0000688 | Quần, áo | 2.768.182 | 276.818 | 3.045.000 |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng Cộng | | | | | 3.863.959.205 | 386.395.920 | 3.902.598.725 |

**Người lập sổ Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*

2.2. Hàng bán bị trả lại

*2.2.1. Khái niệm*

Công ty Y Phục Doanh Nhân là công ty chuyên cung cấp hàng may mặc, vì thế hàng hóa rất hay bị lỗi thời, đó chính là lý do khách hàng trả lại sản phẩm đã mua, giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán được công ty nhập kho theo Phiếu Nhập Kho và biên bản thỏa thuận giữa hai bên.

*2.2.2. Chứng từ sử dụng*

Biên bản thỏa thuận của người mua và người bán về việc trả lại hàng, ghi rõ lý do trả lại hàng, số lượng hàng trả lại, giá trị hàng trả lại, phiếu nhập kho…

Xuất hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng theo biên bản thỏa thuận về việc trả lại hàng.

## *2.2.3. Luân chuyển chứng từ*

Sau khi phát hiện hàng hóa bị lỗi, cũ khách hàng gửi giấy Đề Nghị Nhập Hàng cho phòng kinh doanh của công ty, sau khi kiểm tra tính hợp lý của việc đổi/trả phòng kinh doanh gửi giấy Đề Nghị Nhập Hàng sang phòng kế toán lập biên bản đổi/trả hàng và được xác nhận giữa hai bên mua và bán, sau đó kế toán hàng tồn kho lập phiếu nhập kho và kế toán bán hàng lập hóa đơn GTGT theo biên bản đổi/trả lại hàng.

*2.2.4. Tài khoản sử dụng*:

+531: Hàng bán bị trả lại

## *2.2.5. Sổ sách kế toán*:

+Sổ nhật ký chung, sổ chi tiết,

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

...

-Ngày 15/01/2012 bên bán: công ty cổ phần y phục doanh nhân và bên mua: Ngô Duy Phương- Đại Lý Thái Nguyên cùng lập biên bản đổi/ trả hàng hóa do hàng lỗi thời, kế toán căn cứ vào biên bản lập phiếu nhập kho số NTL 120115-0002 và xuất hóa đơn số 0000762 ( *tham chiếu phụ lục 6*.). Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 531: 11.416.000

Nợ 33311: 1.141.600

Có 131: 12.557.600

-Ngày 14/12/2012 bên bán: công ty cổ phần y phục doanh nhân và bên mua: Đặng thị Tâm- Đại Lý Xuân Mai cùng lập biên bản đổi/ trả hàng hóa do hàng lỗi thời, kế toán căn cứ vào biên bản lập phiếu nhập kho số NTL 121214-0002 và xuất hóa đơn số 0000696 ( *tham chiếu phụ lục 7*). Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 531: 14.812.227

Nợ 33311: 1.481.223

Có 131: 16.293.450

…

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ hàng bán bị trả lại phát sinh trong tháng về tài khoản 511 để xác định khoản giảm trừ doanh thu. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 511: 114.986.364

Có 531: 114.986.364

***Bảng 2.3: Sổ Cái tài khoản 531***

Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức - Bình Hòa – Thuận An - Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 531 – Hàng bán bị trả lại

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 14/12/2012. | NTL0002 | 31/12/2012 | - NTL đại lý Xuân Mai | 131 |  | 14.812.227 |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT-0012 | 31/12/2012 | Kết chuyển  HBBTL | 511 | 114.986.364 |  |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 758.443.523 | 758.443.523 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

**Người lập Kế toán trưởng Giám đốc**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký,họ tên,đóngdấu)*

2.3. Kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm ( gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá bán ra trong kỳ) đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ

*2.3.1. Chứng từ*

+ Bảng tình giá vốn hàng bán, bảng kê xuất bán

*2.3.2. Luân chuyển chứng từ*

Khi xuất hàng bán, kế toán căn cứ vào chứng từ xuất bán: bảng tính giá vốn, phiếu xuất kho kế toán nhập liệu hàng xuất bán vào phần mềm kế toán. Phần mềm sẽ cập nhập số liệu ngay từ các chương trình ban đầu, qua hệ thống chương trình xử lý thông tin sẽ tự động luân chuyển vào hệ thống nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản (1561), sổ cái tài khoản ( 156,632), và các báo cáo liên quan. Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ

*2.3.3. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài khoản 632 ‘ Giá vốn hàng bán”.

*2.3.4. Sổ sách kể toán*

+ Sổ cái , sổ nhật ký chung

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 05/01/2012 xuất bán quần áo căn cứ vào hoá đơn GTGT DN/11P 000735 và bảng tính giá vốn kế toán nhập liệu vào phần mềm, phần mềm sẽ tự động tính giá vốn hàng xuất bán và hạch toán:

Nợ 632: 121.939.386

Có 156: 121.939.386

…

- Ngày 08/12/2012 xuất bán quần áo căn cứ vào hoá đơn BH121208-0032 và bảng tính giá vốn kế toán nhập liệu vào phần mềm, phần mềm sẽ tự động tính giá vốn hàng xuất bán và hạch toán:

Nợ 632: 738.160

Có 1561: 738.160

…

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ giá vốn hàng bán phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 911: 1.648.148.864

Có 632: 1.648.148.864

***Bảng 2.4: Sổ Cái tài khoản 632***

Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức - Bình Hòa – Thuận An - Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … | … | … | … | … | … | … |
| 08/12/2012 | 0032 | 08/12/2012 | Bán Quần áo | 156 | 738.160 |  |
| … | … | … | … | … | … | … |
| 31/12/2012 | HT 0016 | 31/12/2012 | Kết chuyển GVHB | 911 |  | 1.648.148.864 |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 13.577.607.655 | 13.577.607.655 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

Người lập Kế toán trưởng Giám đốc

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)*

2.4. Kế toán chi phí bán hàng

Công ty cổ phần Y phục Doanh Nhân là công ty thương mại, bán hàng hóa cho các đại lý và bán lẻ nên chi phi bán hàng của công ty là lương cho bộ phận bán hàng, hoa hồng đại lý và hoa hồng cho nhân viên tại các shop bán lẻ, chi phí bao bì..

*2.4.1. Chứng từ*

Bảng phân bổ công cụ dụng cụ ,bảng tính hoa hồng, bảng tính khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ của bộ phận bán hàng

*2.4.2. Luân chuyển chứng từ*

Kế toán căn cứ vào bảng tính lương nhân viên bán hàng, bảng tính hoa hồng đại lý, hoa hồng cho các shop, phiếu chi.., kế toán nhập liệu vào phần mềm kế toán. Phần mềm sẽ cập nhập số liệu ngay từ các chương trình ban đầu, qua hệ thống chương trình xử lý thông tin sẽ tự động luân chuyển vào hệ thống sổ nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản(6411,33111,..), sổ cái tài khoản ( 641,111), và các báo cáo liên quan. Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ

*2.4.3. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài khoản 641 ‘ Chi phí bán hàng”. Và có các tài khoản cấp 2:

6411: Chi phí nhân viên bán hàng

6412: chi phí bao bì

6414 - Chi phí khấu hao TSCĐ

6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài.

*2.4.4. Sổ sách*

Sổ cái, sổ nhật ký chúng, sổ chi tiết

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 12/1/2012 Dựa vào HT12/01-0016 -hoa hồng đại lý toàn quốc ( *Tham chiếu phụ lục 8* ) kế toán xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm:

Nợ 6411: 16.633.338

Có 3348: 16.633.338

…

- Ngày 19/12/2012 Kế toán căn cứ vào PX12/12-0031 xuất hàng mẫu cho đại lý Vinh ( *Tham chiếu phụ lục 9* ). Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 6412: 136.329

Có 1561: 136.329

…

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 911: 1.680.028.115

Có 641: 1.680.028.115

***Bảng 2.5: Sổ Cái tài khoản 641***

Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức-Bình Hòa-Thuận An-Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 641 – Chi phí bán hàng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 19/12/2012. | HT-0031 | 19/12/2012 | Hàng mẫu ĐL Vinh | 156 | 136.329 |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT-0018 | 31/12/2012 | Kết chuyển CPBH | 911 |  | 1.680.028.115 |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 20.512.633.087 | 20.512.633.087 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

**Người lập Kế toán trưởng Giám đốc**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)*

2.5. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí có liên quan chung tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp gồm chi phí tiếp khách, chi phí cơm văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định sử dụng tại văn phòng…

*2.5.1. Chứng từ*

+ Phiếu chi, bảng phân bổ công cụ dụng cụ, bảng tính khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ của bộ phận bán hàng

*2.5.2. Luân chuyển chứng từ*

Kế toán căn cứ vào hoá đơn mua hàng, ủy nhiệm chi, phiếu chi..liên quan đến bộ phận quản lý doanh nghiệp kế toán nhập liệu vào phần mềm kế toán. Phần mềm sẽ cập nhập số liệu ngay từ các chương trình ban đầu, qua hệ thống chương trình xử lý thông tin sẽ tự động luân chuyển vào hệ thống sổ nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản (6421,6424, 6427, 33111,..), sổ cái tài khoản ( 642,111), và các báo cáo liên quan. Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ

*2.5.3. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài khoản 642 ‘ Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Và có các tài khoản cấp 2 và các tài khoản liên quan khác:

6421: Chi phí nhân viên quản lý

6424: chi phí khấu hao tài sản cố định

6427: chi phí dịch vụ mua ngoài

-112,111, 1331, 214, 3382, 3383, 3384, 334,..

*2.5.4. Sổ sách*

+ Sổ cái, sổ nhật ký chung, sổ chi tiết

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 31/12/2012 Kế toán căn cứ vào chứng từ HT12/12-0014( *Tham chiếu phụ lục 10*), và phiếu chi. Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 6421: 178.730.205

Có 3341: 178.730.205

**…**

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 911: 194.826.841

Có 642: 194.826.841

***Bảng 2.6: Sổ Cái tài khoản 642***

Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức-Bình Hòa-Thuận An -Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **Tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT-0014 | 31/12/2012 | Lương tháng 13 và phép năm 2012 | 334 | 178.730.205 |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT-0019 |  | Kết chuyển CPQLDN | 911 |  | 194.826.841 |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 4.008.563.766 | 4.008.563.766 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

**Người lập Kế toán trưởng Giám đốc**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)*

2.6. Kế toán chi phí tài chính, doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính tại công ty Y Phục Doanh Nhân chủ yếu là chi phí cho vay và đi vay vốn, khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ…

Doanh thu tài chính dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

*2.6.1. Chứng từ*

+ Chi phí tài chính: phiếu chi, uỷ nhiệm chi…

+ Doanh thu hoạt động tài chính: giấy báo có, phiếu tính lãi…

*2.6.2. Luân chuyển chứng từ*

+ Chi phí tài chính

Khi nhận được chứng từ, kế toán căn cứ vào chứng từ gồm: phiếu chi, uỷ nhiệm chi.., kế toán nhập liệu vào phần mềm kế toán. Phần mềm sẽ cập nhập số liệu ngay từ các chương trình ban đầu, qua hệ thống chương trình xử lý thông tin sẽ tự động luân chuyển vào hệ thống sổ nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản (635,1121), sổ cái tài khoản ( 635,112), và các báo cáo liên quan. Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ.

+ Doanh thu hoạt động tài chính

Khi nhận được chứng từ, kế toán căn cứ vào chứng từ gồm: giấy báo có, phiếu tính lãi.., kế toán nhập liệu vào phần mềm kế toán. Phần mềm sẽ cập nhập số liệu ngay từ các chương trình ban đầu, qua hệ thống chương trình xử lý thông tin sẽ tự động luân chuyển vào hệ thống sổ nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản (5151,1121), sổ cái tài khoản ( 515,112), và các báo cáo liên quan. Kế toán tại công ty bảo quản và lưu trữ chứng từ.

*2.6.3. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài khoản 635 ‘ Chi phí tài chính”.

Và tài khoản 515 ‘ doanh thu hoạt động tài chính”. Và có các tài khoản cấp 2 và các tài khoản liên quan khác:

- 5151: Lãi tiền gửi, tiền cho vay

- 112, 111

*2.6.4. Sổ sách*

+ Sổ cái, sổ nhật ký chung, sổ chi tiết

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 04/02/2012 Kế toán căn cứ vào phiếu chi số PC12/02-0002 trả tiền vay và tiền lãi HD số 10/2011( *Tham chiếu phụ lục 11* ). Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 6351: 36.667.000

Nợ 3118: 400.000.000

Có 1111: 436.667.000

…

- Ngày 31/12/2012 kế toán căn cứ vào giấy báo có trả lãi tiền gửi TNH12/12-0462 ( *tham chiếu phụ lục 12*). Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 11213: 290.913

Có 5151: 290.913

…

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 515: 878.433

Có 911: 878.433

***Bảng 2.7: Sổ Cái tài khoản 515***

Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức-Bình Hòa-Thuận An-Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **Tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012. | TNH0462 | 31/12/2012 | Thu lãi tền gửi tháng 12/2012 - NHTMCP | 112 |  | 290.913 |
| … |  |  |  |  |  |  |
| 31/12/2012 | HT12/12-0015 | 31/12/2012 | Kết chuyển DT HDTC | 911 | 878.433 |  |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 11.301.297 | 11.301.297 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

**Người lập Kế toán trưởng Giám đốc**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký,họ tên,đóngdấu)*

2.7. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

*2.7.1. Khái niệm*

* Kế toán thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu đây là các hoạt động xảy ra không thường xuyên tại doanh nghiệp như: Thu về thanh lý hợp đồng, thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng, các khoản thu khác..

* Kế toán chi phí khác

Chi phí khác bao gồm các chi phí ngoài chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, … các khoản chi phí khác.

*2.7.2 Chứng từ sử dụng*

* Kế toán thu nhập khác

+ Phiếu thu, hợp đồng thanh lý tài sản…

* Kế toán chí phí khác

+ Phiếu chi, biên bản vi phạm hợp đồng, biên lai nộp phạt…

*2.7.3. Tài khoản sử dụng*

TK 711 “ Thu nhập khác”

TK 811 “ Chi phí khác

* Minh hoạ một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

…

- Ngày 13/09/2012 kế toán căn cứ vào PT12/09-0004. Xác định tài khoản ghi Nợ, ghi Có để nhập liệu vào phần mềm. Kế toán hạch toán:

Nợ 1111: 10.093.000

Có 7118: 10.093.000

…

- Ngày 31/12/2012 kết chuyển toàn bộ doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong tháng về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán thực hiện bút toán khoá sổ sau:

Nợ 711: 13.397.933

Có 911: 13.397.933

***Bảng 2.8: Sổ Cái tài khoản 711***

Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân

Địa chỉ: Bình Đức - Bình Hòa – Thuận An - Bình Dương

**SỔ CÁI**

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Tài khoản: 711 - Thu nhập khác

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày,**  **tháng ghi**  **sổ** | **Chứng từ** | | **Diễn giải** | **Số hiệu**  **TK đối**  **ứng** | **Số tiền** | |
| **Số hiệu** | **Ngày,**  **tháng** | **Nợ** | **Có** |
| A | B | C | D | E | G | H |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |
|  |  |  | Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| … | … | … | … | … | … | … |
| 13/09/2012 | PT-0004 | 13/09/2012 | Thu tiền thanh lý HD 14/11 Cty TGN | 111 |  | 10.093.000 |
| … | … | … | … | … | … | … |
| 31/12/2012 | HT-0032 | 31/12/2012 | Kết chuyển thu nhập khác | 911 | 114.432 |  |
|  |  |  | **Cộng số phát sinh** |  | 13.397,933 | 13.397,933 |
|  |  |  | **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |

Người lập Kế toán trưởng Giám đốc

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)*

2.8. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

*2.8.1. Khái quát việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh*

Dư âm của khủng hoảng kinh tế làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân cũng khó khăn như các doanh nghiệp cùng lĩnh vực, do đó năm 2012 mặc dù đã được cải thiện về Lợi Nhuận tuy nhiên kết quả kinh doanh của công ty vẫn chưa có lãi.

Ở công ty sử dụng phần mềm kế toán đã cài đặt sẵn, cuối tháng kế toán tổng hợp tiến hành kiểm tra số liệu trên các sổ cái TK 511, TK 512, TK 515 TK 632, TK 635, TK 641, TK 642. Trên cơ sở số dư trên các sổ cái, thực hiện các bút toán kết chuyển sang tài khoản 911.

*2.8.2. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng tài khoản 911 ‘ Xác định kết quả kinh doanh”

*2.8.3.**Sổ kế toán*

Sổ cái, sổ nhật ký chung, sổ chi tiết

* Định khoản nghiệp vụ

Cuối kỳ kế toán sẽ thực hiện bút toán kết chuyển những tài khoản doanh thu và chi phí về TK 911 để xác định kết quả kinh doanh sau một chu kỳ hoạt động của công ty, sau đây là ví dụ các bút toán năm 2012 lần lượt được kết chuyển như sau:

- Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu để xác định doanh thu thuần:

Nợ 511: 758.443.523

Có 531: 758.443.523

- Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

Nợ 511: 36.605.059.775

Nợ 515: 11.301.297

Nợ 711: 13.397.933

Có 911: 36.629.759.005

- Kết chuyển giá vốn hàng bán

Nợ 911: 13.577.607.655

Có 632: 13.577.607.655

- Kết chuyển chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác

Nợ 911: 24.624.916.692

Có 635: 81.657.000

Có 641: 20.512.633.087

Có 642: 4.008.563.766

Có 811: 22.062.839

- Kết chuyển lỗ:

Nợ 4212: 1.572.765.342

Có 911: 1.572.765.342

* Sơ đồ 1.3: Hạch toán xác định kết quả kinh doanh:

632

13.557.607.655

511

36.605.059.775

635

81.657.000

641

20.512.633.087

642

4.008.563.766

515

421

11.301.297

1.572.765.342

811

22.062.839

711

13.397.933

531

911

758.443.523

*2.8.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Công ty lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà quản lý và nộp cho cơ quan thuế về tình hình và kết quả các hoạt động của công ty trong kỳ đó. Cách thức lập đúng theo kết cấu trình bày chuẩn mực số 21( Ban hành theo Quyết định số 234/2003/QĐ – BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính, bao gồm những khoản mục sau:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
2. Các khoản giảm trừ
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ
4. Giá vốn hàng bán
5. Lợi nhuận gốp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
6. Doanh thu hoạt động tài chính
7. Chi phí tài chính
8. Chi bán hàng
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
11. Thu nhập khác
12. Chi phí khác
13. Lợi nhuận khác
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Mẫu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Ban hành theo QĐ số 15/2006/ QĐ- BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC ( *Tham chiếu phụ lục 13* )

**CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

Qua quá trình thực tập, mặc dù thời gian không nhiều, kiến thức thực tế còn hạn chế nhưng được sự chỉ bảo tận tình của các anh, chị trong công ty, đặc biệt là phòng kế toán nên em đã hiểu biết và nắm bắt được một phần nào hệ thống kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân, cùng với việc kết hợp các chuẩn mực, nguyên tắc và phương pháp hạch toán đã được học. Sau đây, em xin mạnh dạn đưa ra một số nhận xét và kiến nghị

3.1. Nhận xét

*3.1.1. Ưu điểm*

Về hình thức tổ chức công tác kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung phù hợp với đặc điểm và điều kiện kinh doanh cửa công ty, mặc dù khối lượng công việc của mỗi người không ít nhưng kế toán trưởng và nhân viên là những người có thời gian làm việc lâu năm và có bề dày kinh nghiệm nên công việc kế toán được sắp xếp phối hợp hài hoà diễn ra thuận lợi.

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi bổ sung có liên quan của Bộ Tài Chính.

Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ mà công ty áp dụng là hoàn toàn tuân theo đúng luật kế toán quy định.

Về phương pháp ghi sổ: Công ty có sử dụng phần mềm kế toán hỗ trợ cho công tác kế toán, giúp cho công việc của các nhân viên diễn ra thuận lợi, hoàn thành nhanh và tiết kiệm được thời gian.Việc lựa chọn hình thức kế toán Nhật ký chung với các sổ chi tiết, sổ kế toán tổng hợp, các báo cáo tổng hợp về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm đã đáp ứng được cơ bản những yêu cầu của quản lý đặt ra và phù hợp với việc áp dụng phần mềm kế toán. Hệ thống sổ sách khá hoàn chỉnh theo đúng chế độ kế toán ban hành.

Về kế toán tiêu thụ: Mạng lưới bán hàng của công ty rộng khắp ba miền Bắc-Trung Nam nên cơ hội tiếp cận thị trường là một lợi thế, hơn nữa ở Công ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân có cả hệ thống bán buôn và hệ thống bán lẻ nên lượng tiền mặt được duy trì ổn định bán được nhiều hàng hóa và có doanh thu cao.

*3.1.2. Nhược điểm*

Bên cạnh những ưu điểm đạt được ở Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân còn tồn tại một số những nhược điểm:

Hiện nay, tuy công ty đã trang bị máy tính vào việc quản lý kinh doanh của mình, và có cài đặt phần mềm kế toán để quản lý song thực tế chưa phát huy được hiệu quả tích cực mà thiết bị này mang lại.

Phần mềm kế toán ít khi cập nhật, trở nên lạc hậu, lỗi kỹ thuật trong hệ thống thông tin kế toán, làm cho việc xác định kết quả kinh doanh đôi khi thủ công, giấy tờ cồng kềnh, nhân viên kế toán vì áp lực có thể căng thẳng gây ra sai sót.

Việc tổ chức công tác kế toán còn kiêm nhiệm, kế toán doanh thu kiêm kế toán phải thu, kế toán tiền mặt kiêm thủ quỹ và kế toán phải trả, kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp.. vi phạm quy tắc bất kiêm nhiệm sẽ gây ra sai sót trong việc ghi chép sổ sách, số liệu không được đối chiếu kiểm tra kịp thời và có thể xảy ra tình trạng gian lận hoặc biển thủ tài sản chung.

Việc công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung có nhược điểm là ghi chép trùng lặp nhiều (sổ nhật ký thu tiền, sổ nhật ký chi tiền, sổ cái tài khoản tiền mặt, sổ nhật ký mua hàng, sổ cái tài khoản mua hàng).

3.2. Kiến nghị

Cần phải nâng cấp phần mềm, giúp cho việc cập nhập sổ sách gọn nhẹ nhằm giảm bớt khối lượng công việc phải ghi chép bằng tay của kế toán. Hằng ngày khi nhận được chứng từ kế toán, kế toán cập nhập vào phần mềm máy tính, khi cần thiết có thể in ra để so sánh đối chiếu. Phần mềm kế toán hoạt động tốt giúp cho việc quản lý dữ liệu an toàn.

Nếu tình hình tài chính công ty cho phép thì có thể trang bị thêm phần mềm quản lý mới tốt hơn, để quá trình quản lý dễ dàng và nhanh chóng hơn, tiết kiệm được thời gian hơn.

Tiếp thu công nghệ mới: Trang bị ứng dụng mới vào phần mềm kế toán để cải thiện chất lượng công việc, tiếp cận thông tin nhanh hơn, giúp việc kế toán gọn nhẹ hơn.

Để nâng cao lợi nhuận cho công ty thì một trong những biện pháp khả thi và hữu hiệu đó mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh tăng doanh thu và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí như: Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và đặc biệt hơn là chi phí tài chính điều chỉnh mức công nợ khách hàng để giảm chi phí lãi vay bằng cách khuyến khích khách hàng thanh toán sớm bằng nhiều biện pháp như: Cho khách hàng hưởng chiết khấu thanh toán nếu thanh toán sớm. Điều này nếu thực hiện tốt sẽ giúp công ty quay vòng vốn nhanh.

Để giảm thiểu kiêm nhiệm trong công việc công ty phải có sự bố trí các cán bộ phù hợp như kế toán doanh thu có thể kiêm kế toán phải trả, kế toán hàng tồn kho có thể kiêm kế toán phải thu..

Công ty nên có một kế toán tổng hợp, khi đó kế toán trưởng sẽ chỉ là người kiểm tra lại số liệu đã được tập hợp,từ đó có thời gian nghiên cứu, tham mưu cho giám đốc về tình hình tài chính, lợi nhuận..

Công ty cũng cần phân công một kế toán chuyên trách về thuế. Người kế toán này sẽ chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ, hoá đơn.

Thêm vào đó, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động, đồng thời tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy chế tiền lương và tiền thưởng theo hướng khuyến khích những người có năng suất cao nhằm thu hút nhân tài, thúc đẩy sức phát triển của công ty.

**KẾT LUẬN**

Thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Y Phục Doanh Nhân đã cho em thấy cơ chế thị trường hiện nay mang tính chất cạnh tranh gay gắt đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải đề ra phương án kinh doanh thích hợp, phân tích hoạt động kinh tế, nắm vững mọi thông tin trên thị trường và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

Tuy thời gian thực tập không nhiều nhưng đã đem lại cho em những kiến thức bổ ích và đó cũng là yếu tố quan trọng giúp em vững bước trên con đường sự nghiệp sau này của một nhân viên kế toán thực sự. Mặt khác, cũng chính trong thời gian thực tập này em đã nhận rằng thực tế hoạt động kế toán ở doanh nghiệp có phần khác xa với lý thuyết đã được trang bị ở trường. Tuy nhiên, hai yếu tố này có quan hệ mật thiết nhau. Chính những lý thuyết cơ bản đã học là những kiến thức rất quan trọng đã giúp em tiếp cận với thực tế trong công việc. Điều này, giúp cho em hiểu biết sâu rộng về ngành nghề mình đã học và là hành trang cho em trong tương lai.

Chuyên đề của em được hoàn thành trên cơ sở những kiến thức đã học cùng với sự cố gắng hết mình. Ngoài ra còn có sự giúp đỡ nhiệt tình của Thầy Lợi Minh Thanh, ban lãnh đạo và các anh chị phòng kế toán Công Ty Cổ Phần Y Phục Doanh Nhân. Song với kiến thức có giới hạn mà nội dung thì rộng và mang tính tổng hợp cho nên việc phân tích, đánh giá còn có những hạn chế nhất định. Rất mong nhận được sự góp ý kiến của của thầy cô và các anh chị phòng kế toán để cho em nâng cao kiến thức.

Em xin chân thành cảm ơn. !